

Số: 158/QĐ-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy cảng biển
thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ NHA TRANG

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TCCB-LĐ ngày 24/12/1992 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc thành lập Cảng vụ Nha Trang (nay là Cảng vụ hàng hải Nha Trang);

Căn cứ văn bản số 855/CHHVN-PC ngày 12/3/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế của Cảng vụ hàng hải Nha Trang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và thay thế Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-CVHHNT ngày 28/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ hàng hải Nha Trang.

Điều 3. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân và tàu thuyền hoạt động hàng hải tại cảng biển và vùng biển thuộc tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận; Trưởng các Phòng, Đại diện thuộc Cảng vụ hàng hải Nha Trang căn cứ phạm vi trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục HHVN (b/c);
- UBND tỉnh Khánh Hòa (b/c);
- UBND tỉnh Ninh Thuận (b/c);
- Các cơ quan QLNN tại Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;
- Các doanh nghiệp cảng biển tại Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;
- Các Đại lý, chủ tàu tại Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: VT, PC (03).

GIÁM ĐỐC



Phạm Văn Chương

NỘI QUY CẢNG BIỂN
THUỘC ĐỊA PHẬN TỈNH KHÁNH HÒA, TỈNH NINH THUẬN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 158/QĐ-CVHHNT
ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Giám đốc Cảng vụ hàng hải Nha Trang)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nội quy này quy định về tàu thuyền, công trình hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, bảo vệ môi trường và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động hàng hải tại cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nha Trang trên cơ sở quy định của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 58/2017/NĐ-CP) và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nha Trang bao gồm các vùng nước cảng biển, vùng biển thuộc địa phận 02 tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận được quy định tại Thông tư công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nha Trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nội quy này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là khu vực quản lý).

Điều 3. Thông tin liên hệ với Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý

Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hàng hải tại khu vực quản lý là Cảng vụ hàng hải Nha Trang (sau đây gọi tắt là Cảng vụ) có trụ sở chính và các Đại diện, Trạm như sau:

1. *Trụ sở chính:*

- Địa chỉ: số 03 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại : 0258 3590053
- Fax : 0258 3590048
- E-mail : cangvu.ntg@vinamarine.gov.vn
- Website : <http://cvhnhnhatrang.org.vn>
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

2. *Đại diện Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Vân Phong:*

- Địa chỉ: Đèo Quýt, tổ dân phố Mỹ Á, phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại : 0258 3622181
- Fax : 0258 3622350
- E-mail : cangvuvanphong@gmail.com
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

3. *Đại diện Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh:*

- Địa chỉ: số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại : 0258 3855360
- Fax : 0258 3951295
- E-mail : daidiencamranh@gmail.com
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

4. *Đại diện Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Trường Sa:*

- Địa chỉ: Thị trấn Trường Sa, đảo Trường Sa Lớn, huyện Trường Sa hoặc số 30 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại : 0982 888240 hoặc 0258 3855360
- Fax : 0258 3951295
- Email : daidientruongsa@gmail.com
- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

5. *Trạm Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Đầm Môn:*

- Địa chỉ: thôn Đầm môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại : 0258 3930999

- Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF
- 6. *Trạm Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Vạn Giã:*
 - Địa chỉ: đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 9, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.
 - Điện thoại: 0258 3840122
 - Kênh liên lạc vô tuyến: Kênh 16 hàng hải VHF

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

THỦ TỤC TÀU THUYỀN ĐẾN VÀ RỜI CẢNG BIỂN

Điều 4. Yêu cầu chung đối với tàu thuyền đến cảng biển

1. Tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải bảo đảm các điều kiện theo quy định tại Điều 94, Điều 95 của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và Mục 1 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Ngoài quy định tại Khoản 1 Điều này, tàu thuyền đến vùng nước cảng biển phải có chiều dài, trọng tải, mớn nước, độ cao tĩnh không và các thông số kỹ thuật liên quan khác phù hợp với điều kiện thực tế của luồng, bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở.

Điều 5. Thông báo, xác báo tàu biển đến, rời cảng biển

1. Việc thông báo, xác báo tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Điều 87, Điều 88 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, tàu thuyền khi hoạt động tại vùng nước cảng biển phải chấp hành chế độ thông báo, xác báo theo Quy chế quản lý hoạt động của hệ thống VTS.

Điều 6. Điều động tàu thuyền trong vùng nước cảng biển

Việc điều động tàu thuyền neo đậu, di chuyển vị trí, cập cầu, cập mạn hoặc tiến hành các hoạt động tương tự khác trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Điều 7. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển và thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển

1. Thủ tục tàu thuyền đến, rời cảng biển thực hiện theo quy định tại các Mục 2, Mục 3, Mục 4 và Mục 5 Chương IV Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Quy định miễn, giảm thủ tục tàu thuyền vào, rời cảng biển đối với các trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 74 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Thủ tục đối với các hoạt động hàng hải khác trong vùng nước cảng biển, thực hiện theo hướng dẫn tại các Quyết định công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông Vận tải và các quy định pháp luật có liên quan khác.

3. Địa điểm làm thủ tục:

Địa điểm làm thủ tục cho tàu thuyền và phương tiện thủy nội địa cấp VR-SB theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 77 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; cho phương tiện thủy nội địa khác theo quy định tại khoản 1 Điều 99 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Trụ sở chính: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Nha Trang; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến $11^{\circ}25'00,0''N$ của tỉnh Ninh Thuận.

b) Đại diện Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Vân Phong: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Vân Phong; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Vạn Ninh và huyện Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa.

c) Đại diện Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Cam Ranh: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa tại khu vực vịnh Cam Ranh và giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển huyện Cam Lâm, thành phố Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa; vùng nước cảng biển tỉnh Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và vùng biển phía Bắc vĩ tuyến $11^{\circ}25'00,0''N$ của tỉnh Ninh Thuận.

d) Đại diện Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Trường Sa: đối với tàu thuyền đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc vùng nước cảng biển Khánh Hòa tại Trường Sa; giải quyết thủ tục cho tàu thuyền hoạt động trong vùng biển trường Sa, tỉnh Khánh Hòa.

đ) Trạm Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Đầm Môn: đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện VR-SB) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Đầm Môn - vịnh Vân Phong.

e) Trạm Cảng vụ hàng hải Nha Trang tại Vạn Giã: đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện VR-SB) đến, rời các bến cảng, bến phao, khu neo đậu, khu chuyển tải thuộc khu vực Vạn Giã - vịnh Vân Phong.

g) Trong điều kiện thực tế cho phép, để thuận lợi cho tàu thuyền hoạt động trên vùng biển tỉnh Khánh Hòa, vùng biển phía Bắc vĩ tuyến $11^{\circ}25'00,0''N$ của tỉnh Ninh Thuận, người làm thủ tục có thể chủ động lựa chọn địa điểm thực hiện thủ tục tại Trụ sở chính hoặc Đại diện Cảng vụ Hàng hải được giao nhiệm vụ.

4. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đầu tư, áp dụng công nghệ thông tin để tăng cường thực hiện thủ tục điện tử đối với tàu thuyền theo quy định.

Mục 2

THÔNG TIN LIÊN LẠC TẠI CẢNG BIỂN

Điều 8. Sử dụng ngôn ngữ phương tiện thông tin liên lạc

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền liên lạc với Cảng vụ qua số điện thoại, địa chỉ, fax, thư điện tử quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nội quy này.

2. Việc sử dụng VHF thực hiện theo quy định dưới đây:

a) Duy trì liên lạc trên kênh trực canh là 16; Kênh làm việc là 09 hoặc các kênh được chỉ định khác.

b) Trên kênh trực canh, việc gọi và trả lời phải được tiến hành nhanh chóng và chuyển sang kênh làm việc ngay sau khi đã liên lạc được với nhau.

c) Tàu thuyền, tổ chức, cá nhân không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc trên kênh 16 và không được làm ảnh hưởng đến việc thông tin liên lạc của Cảng vụ trên kênh 09.

d) Các tổ chức, cá nhân không được làm cản trở việc phát tín hiệu cấp cứu hoặc thông tin khẩn cấp trên kênh 16 và kênh chuyên dùng để phát tín hiệu cấp cứu.

đ) Ngôn ngữ sử dụng trên VHF khi liên lạc, làm việc là tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

3. Trường hợp cần thiết, tàu thuyền có thể liên lạc với Cảng vụ qua các Đài Thông tin duyên hải tại khu vực.

Mục 3

HOẠT ĐỘNG CỦA TÀU THUYỀN TẠI CẢNG BIỂN

Điều 9. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ

1. Lệnh điều động của Giám đốc Cảng vụ được thể hiện dưới các hình thức sau:

a) Kế hoạch điều động tàu thuyền;

- b) Lệnh điều động bằng văn bản hoặc qua công thông tin điện tử quốc gia;
- c) Giấy phép chạy thử tàu thuyền;
- d) Giấy phép rời cảng;
- đ) Giấy phép vào/ rời cảng, bến (đối với phương tiện thủy nội địa);
- e) Lệnh điều động trực tiếp qua VHF, điện thoại trong các trường hợp cần thiết.

2. Sau khi nhận được lệnh điều động, trường hợp xét thấy không đủ điều kiện thực hiện, thuyền trưởng có trách nhiệm báo cáo Cảng vụ để xử lý.

Điều 10. Xác báo thông tin điều động của tàu thuyền

Trước thời điểm bắt đầu điều động và ngay sau khi kết thúc điều động, thuyền trưởng phải xác báo việc thực hiện lệnh điều động cho Cảng vụ.

Điều 11. Hoạt động của tàu thuyền trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ.

1. Khi hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 62 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và theo sự hướng dẫn của Cảng vụ.

2. Khi hành trình đi qua tuyến cáp treo trong vùng nước cảng biển tỉnh Khánh Hòa khu vực vịnh Nha Trang, tàu thuyền phải tuân thủ Điều 30 của Nội quy này.

3. Sử dụng tàu lai dắt để hỗ trợ tàu thuyền trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 23 của Nội quy này.

Trong trường hợp để tránh nguy cơ tai nạn, sự cố trước mắt hoặc trường hợp bất khả kháng khác, thuyền trưởng phải áp dụng mọi biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho tàu mình và các đối tượng khác.

Điều 12. Cập mạn tàu thuyền

1. Trừ tàu công vụ, tàu hoa tiêu đang làm nhiệm vụ và các trường hợp khẩn cấp, cấm tàu thuyền cập mạn tàu thuyền khác khi chưa được Cảng vụ chấp thuận.

2. Việc cập mạn tàu thuyền trong vùng nước cảng biển thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

a) Tàu thuyền cập mạn để cấp nhiên liệu, thực phẩm chỉ được cập mạn hàng một;

b) Tàu thuyền cập mạn để cấp chuyển tải các loại hàng nguy hiểm khác thì phải được Cảng vụ xem xét chấp thuận theo đúng quy định pháp luật;

c) Thuyền trưởng tàu thuyền liên quan phải thỏa thuận, thống nhất các biện pháp cần áp dụng nhằm đảm bảo an toàn khi cập mạn.

Điều 13. Hoạt động chuyển tải hàng hóa

1. Các tổ chức, cá nhân và phương tiện tham gia hoạt động chuyển tải phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về phòng chống cháy nổ, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và các quy chế phối hợp có liên quan được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Hoạt động chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong, ngoài việc tuân thủ các nội dung nêu trên, phải tuân thủ Quy chế phối hợp quản lý hoạt động chuyển tải dầu tại vịnh Vân Phong ban hành kèm theo Quyết định số 57/2003/QĐ-UB ngày 14/07/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 14. Hoạt động vận chuyển hành khách, cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển

Thực hiện theo quy định tại Điều 110 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

1. Hoạt động vận chuyển hành khách trong vùng nước cảng biển

a) Trước khi khởi hành, Thuyền trưởng tàu thuyền vận chuyển hành khách có trách nhiệm phân công, chỉ đạo nhân viên phục vụ hoặc thuyền viên hướng dẫn, cung cấp cho hành khách biết thông tin về nội quy đi tàu; vị trí và cách sử dụng các trang thiết bị cứu sinh; lối đi và biện pháp thoát hiểm trong trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải;

b) Hàng năm, chủ tàu thuyền vận chuyển hành khách phải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực tập, huấn luyện thuyền bộ và nhân viên phục vụ làm việc trên tàu thuyền kiến thức, kỹ năng về công tác cứu sinh, cứu hỏa, sơ cứu, quản lý đám đông nhằm ứng phó kịp thời, hiệu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra;

c) Các đèn trang trí (nếu có) trên tàu thuyền nhà hàng - du lịch, tàu thuyền chở khách phải được thiết kế và sử dụng sao cho không thể nhầm lẫn hoặc làm ảnh hưởng tới tính năng, tầm chiếu sáng hay khả năng phát hiện từ xa đối với các báo hiệu hàng hải hoặc bất kỳ đèn hiệu, dấu hiệu hàng hải nào khác được trang bị trên tàu thuyền theo quy định.

2. Cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trong vùng nước cảng biển

Nghiêm cấm hành vi cấm đăng đáy, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản trên luồng hàng hải, hành lang bảo vệ luồng, vùng đón trả hoa tiêu, khu neo đậu, khu chuyển tải, vùng nước, thủy diện trước bến cảng, bến phao trong vùng nước cảng biển.

Điều 15. Bảo đảm an toàn khi tàu thuyền quay trở

Tàu thuyền hoạt động quay trở tại các vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang và khu vực quản lý của Cảng vụ, ngoài việc thực hiện các quy định có liên quan về an toàn, phải thực hiện các yêu cầu sau:

1. Trừ tàu lai dắt đang làm nhiệm vụ hỗ trợ tàu thuyền quay trở, tàu thuyền khác không được phép vượt qua hay điều động vào vùng quay trở khi ở đó đang có tàu thuyền quay trở.

2. Tàu thuyền trước, trong khi quay trở phải tăng cường cảnh giới và sử dụng các phương tiện thông tin phù hợp để cảnh báo cho các tàu thuyền khác đang đến gần biết về dự kiến điều động của tàu thuyền mình.

3. Khi điều kiện thực tế cho phép và không có quy định khác, tàu thuyền có thể điều động quay trở tại khu vực thủy diện bến cảng, bến phao để rời hoặc cập cầu cảng; để rời hoặc cập mạn tàu thuyền nếu đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng tới hành trình, neo đậu của tàu thuyền khác.

Điều 16. Bảo đảm an toàn đối với việc neo đậu của tàu thuyền

1. Tàu thuyền neo đậu trong vùng nước cảng biển phải chấp hành nghiêm các quy định liên quan tại Điều 62, Điều 65, Điều 66, Điều 69 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Khi cần thay đổi vị trí neo đã được chỉ định, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết rõ lý do và chỉ khi có sự chấp thuận của Cảng vụ mới được tiến hành điều động tàu thuyền đến vị trí neo mới theo chỉ định, trừ trường hợp bất khả kháng hay để tránh một nguy cơ trước mắt nhằm bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Mục 4

HOA TIÊU HÀNG HẢI

Điều 17. Yêu cầu đối với hoạt động hoa tiêu hàng hải

Hoạt động hoa tiêu hàng hải trong vùng nước cảng biển phải thực hiện theo quy định tại Chương XI Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Mục 6 Chương IV của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 18. Lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền

1. Việc lập kế hoạch, thông báo, xác báo kế hoạch dẫn tàu thuyền và triển khai thực hiện kế hoạch điều động tàu thuyền hàng ngày của Cảng vụ thực hiện theo quy định tại Điều 103 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc website của Cảng vụ.

Điều 19. Yêu cầu khi đón, trả hoa tiêu

1. Tàu thuyền khi đến gần tàu hoa tiêu để đón hoặc trả hoa tiêu phải giảm tốc độ đến mức thấp nhất nhưng vẫn đảm bảo an toàn, giữ liên lạc với phương tiện đưa, đón hoa tiêu trên kênh VHF được chỉ định và bố trí thang hoa tiêu theo quy định ở mạn dưới gió hoặc theo yêu cầu của hoa tiêu dẫn tàu để hoa tiêu lên, rời tàu an toàn. Thang hoa tiêu phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, được chiếu sáng vào ban đêm, bố trí người trực và trang thiết bị cứu sinh theo quy định.

2. Tàu thuyền phải đón, trả Hoa tiêu đúng vị trí quy định. Trường hợp điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn, hoa tiêu có thể thỏa thuận với thuyền trưởng một vị trí đón trả khác, nhưng phải bảo đảm an toàn cho tàu thuyền đó, không gây cản trở cho hoạt động hàng hải và phải được sự chấp thuận của Cảng vụ.

Điều 20. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền

1. Hoa tiêu khi dẫn tàu thuyền thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 104, Điều 105 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

2. Hoa tiêu dẫn tàu thuyền có trách nhiệm xác báo kịp thời cho Cảng vụ biết các thông tin sau:

a) Thời gian và vị trí lên, xuống tàu;

b) Trong trường hợp tàu thuyền mình đang dẫn xảy ra tai nạn, sự cố hàng hải hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, hoa tiêu phải thông báo ngay qua VHF cho Cảng vụ; chậm nhất 24 giờ kể từ thời điểm rời tàu thuyền, phải báo cáo bằng văn bản có xác nhận của tổ chức hoa tiêu về sự việc xảy ra. Nội dung báo cáo phải nêu rõ: tên hoa tiêu dẫn tàu thuyền, diễn biến và biện pháp khắc phục hậu quả đã tiến hành, kết quả thực hiện các biện pháp đó và kiến nghị (nếu có).

3. Trong trường hợp từ chối dẫn tàu thuyền vì bất kỳ lý do gì, Hoa tiêu trực tiếp dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết về việc không thể thực hiện việc dẫn tàu thuyền theo kế hoạch điều động của Cảng vụ. Chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra việc từ chối dẫn tàu thuyền, Công ty Hoa tiêu phải gửi báo cáo bằng văn bản cho Cảng vụ về nguyên nhân dẫn đến việc từ chối dẫn tàu thuyền nói trên.

Điều 21. Nghĩa vụ của thuyền trưởng khi tự dẫn tàu thuyền

Trong trường hợp được phép tự dẫn tàu thuyền theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, trước khi điều động tàu thuyền trong vùng hoa tiêu bắt buộc, thuyền trưởng phải báo cáo cho Cảng vụ biết về việc tự dẫn tàu thuyền và phải xuất trình Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải,

Giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải đã được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm phối hợp giữa hoa tiêu, thuyền trưởng và doanh nghiệp cảng

Trước khi điều động tàu thuyền vào, rời cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu thuyền trưởng hoặc hoa tiêu phải liên lạc với thuyền trưởng tàu lai (đối với tàu sử dụng tàu lai hỗ trợ) và doanh nghiệp cảng hoặc đơn vị quản lý vùng neo đậu, khu chuyển tải để kiểm tra tính sẵn sàng của tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu. Trong trường hợp tàu lai, cầu cảng, khu chuyển tải, khu neo đậu, công nhân buộc còi dây chưa sẵn sàng, thuyền trưởng hoặc hoa tiêu dẫn tàu thuyền phải thông báo ngay cho Cảng vụ để có biện pháp xử lý kịp thời.

MỤC 5

SỬ DỤNG TÀU LAI HỖ TRỢ TRONG VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN

Điều 23. Sử dụng tàu lai hỗ trợ

Việc sử dụng tàu lai hỗ trợ trong vùng nước cảng biển theo quy định tại Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định sau:

1. Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80 m trở lên khi điều động cập, rời cầu cảng, bến phao; cập mạn tàu thuyền khác; di chuyển vị trí, quay trở trong phạm vi vùng nước trước cầu cảng, vùng nước bến phao phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định sau (trừ cầu 1 Cảng XD Vân Phong):

a) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ 80m đến 100m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 700 HP trở lên;

b) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 100m đến 115m: phải sử dụng ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

c) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 115m đến 130m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 1.700 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

d) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 130m đến 145m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.000 HP trở lên;

đ) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 145m đến 165m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 2.500 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên;

e) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 165m đến 185m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 3.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 1.500 HP trở lên;

g) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 185m đến 205m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 4.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.000 HP trở lên;

h) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 205m đến 225m: phải sử dụng ít nhất 02 tàu lai với tổng công suất là 5.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.000 HP; hoặc 03 tàu lai với tổng công suất là 5.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 2.500 HP trở lên;

i) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 225m đến 245m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 6.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.000 HP trở lên;

k) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất từ trên 245m đến 265m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 7.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.200 HP trở lên;

l) Tàu thuyền có chiều dài lớn nhất trên 265m: phải sử dụng ít nhất 03 tàu lai với tổng công suất là 8.000 HP, trong đó có ít nhất 01 tàu lai có công suất từ 3.500 HP trở lên.

2. Tàu thuyền khi điều động cập hoặc rời cầu cảng, quay trở, di chuyển vị trí trong vùng nước trước cầu cảng số 01 thuộc bến cảng Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, phải sử dụng tàu lai hỗ trợ tăng thêm một khung mức về chiều dài lớn nhất của tàu thuyền được quy định tại khoản 1 Điều này, so với khung mức chiều dài của tàu thuyền đó.

Điều 24. Miễn giảm, tăng cường tàu lai trong các trường hợp đặc biệt

1. Miễn, giảm tàu lai:

Đối với tàu thuyền (bao gồm cả tàu lai dắt) cập, rời cầu mà có thiết bị hỗ trợ điều động, Giám đốc Cảng vụ xem xét miễn hoặc giảm số lượng, công suất tàu lai trên cơ sở tính năng của thiết bị hỗ trợ, kiến nghị của thuyền trưởng, tổ chức hoa tiêu hàng hải và các điều kiện thực tế khác, cụ thể như các trường hợp sau:

a) Tàu thuyền có thiết bị đẩy ngang hỗ trợ điều động chuyên dụng cho cập, rời cầu và quay trở;

b) Tàu lai được trang bị hai chân vịt biến bước và hai bánh lái hoặc chân vịt Azimuth.

2. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào tình hình thực tế của tàu lai tại khu vực, xem xét các điều kiện an toàn, Giám đốc Cảng vụ quyết định cụ thể số lượng,

công suất tàu lai hỗ trợ tàu thuyền cập, rời cầu, quay trở, dịch chuyển vị trí nhằm bảo đảm an toàn hàng hải và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

Điều 25. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lai dắt hỗ trợ tại cảng biển

1. Thực hiện theo quy định tại Chương XII Bộ luật Hàng hải Việt Nam, Chương IV của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển và Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Điều 64 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Chậm nhất là 16 giờ 00 hàng ngày, chủ tàu lai phải thông báo kế hoạch lai dắt hỗ trợ của ngày hôm sau cho Cảng vụ. Trường hợp có thay đổi, phải kịp thời thông báo bổ sung ngay khi nhận được yêu cầu cung cấp hoặc hủy bỏ dịch vụ lai dắt hỗ trợ.

Nội dung thông báo gồm: tên tàu lai, công suất tàu lai, tên tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ, khu vực thực hiện việc lai dắt hỗ trợ, thời gian dự kiến bắt đầu lai dắt hỗ trợ.

Điều 26. Trách nhiệm của Thuyền trưởng và hoa tiêu khi thực hiện lai dắt tàu thuyền

Quyền chỉ huy lai dắt tàu thuyền thực hiện theo Điều 259 Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các quy định sau đây:

1. Thuyền trưởng hoặc hoa tiêu tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Cảng vụ biết việc cung cấp tàu lai chậm trễ, không đủ số lượng hoặc công suất tàu lai hỗ trợ theo quy định.

2. Trường hợp có hoa tiêu dẫn tàu thuyền, thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển có thể ủy quyền cho hoa tiêu truyền đạt mệnh lệnh chỉ huy đến thuyền trưởng tàu lai.

3. Trước khi lai dắt hỗ trợ, Thuyền trưởng tàu lai và Thuyền trưởng tàu thuyền được lai dắt hỗ trợ phải thống nhất phương án lai dắt hỗ trợ.

Mục 6

**AN TOÀN HÀNG HẢI, AN NINH HÀNG HẢI
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Điều 27. Bảo đảm an toàn hàng hải khi vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre

1. Tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre là tuyến cáp treo từ bờ ra đảo Hòn Tre, Nha Trang;

2. Tuyến cáp treo Nha Trang - Hòn Tre được hoạt động dưới sự giám sát của đơn vị vận hành (Công ty CP Vinpearl). Đơn vị vận hành tuyến cáp treo có trách nhiệm sau đây:

a) Việc vận hành hoạt động của tuyến cáp treo phải luôn bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải cho hoạt động hàng hải tại vịnh Nha Trang;

b) Độ cao tĩnh không thông thuyền giữa các trụ trên biển của tuyến cáp treo phải luôn được duy trì ở độ cao không được nhỏ hơn độ cao tĩnh không thông thuyền đã được thông báo tại Thông báo hàng hải của cơ quan có thẩm quyền;

c) Việc thực hiện nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, được thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Nội quy này.

Điều 28. Quy trình phối hợp vận hành tuyến cáp treo Nha Trang - đảo Hòn Tre

Quy trình nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo thực hiện như sau:

1. Thông báo yêu cầu nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:

a) Chậm nhất là 02 giờ trước khi tàu thuyền dự kiến đi qua tuyến cáp treo, Cảng vụ gửi thông báo cho đơn vị vận hành về việc yêu cầu nâng độ cao tuyến cáp treo hoặc yêu cầu tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định tại Phụ lục 1;

b) Chậm nhất là 15 phút, sau khi nhận được thông báo quy định ở Điểm a, Khoản 1 Điều này, đơn vị vận hành phải xác báo cho Cảng vụ biết về việc đã nhận được Thông báo của Cảng vụ, việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Phụ lục 7;

c) Trong trường hợp cần thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo yêu cầu nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo, Cảng vụ phải thông báo ngay cho đơn vị vận hành biết việc thay đổi thời gian hay hủy yêu cầu thông báo đã gửi trước đó, việc thông báo thay đổi thời gian hoặc hủy thông báo nói trên phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Phụ lục 3 và Phụ lục 4.

2. Thực hiện việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:

a) Ngay sau khi nhận được Thông báo của Cảng vụ, đơn vị vận hành có trách nhiệm thực hiện việc nâng độ cao hoặc tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo

đúng yêu cầu của Cảng vụ và xác báo cho Cảng vụ biết ngay sau khi thực hiện xong. Việc xác báo này phải bằng văn bản theo mẫu được quy định tại Phụ lục 2;

b) Trong trường hợp vì bất cứ nguyên nhân gì mà đơn vị vận hành không thể thực hiện đúng yêu cầu của Cảng vụ thì đơn vị vận hành phải thông báo cho Cảng vụ biết chậm nhất là 15 phút trước thời điểm phải hoàn thành việc nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo mà Cảng vụ đã yêu cầu. Việc thông báo phải bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục 6.

3. Kết thúc việc nâng độ cao, tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo:

Ngay sau khi tàu thuyền đã đi qua tuyến cáp treo an toàn, Cảng vụ thông báo cho đơn vị vận hành biết về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo theo mẫu được quy định tại Phụ lục 5.

4. Hình thức thông báo, xác báo: Việc thông báo, xác báo được quy định tại Điều này có thể thực hiện thông qua hình thức gửi trực tiếp, fax hoặc thư điện tử.

Điều 29. Trách nhiệm của đơn vị vận hành

1. Duy trì tốt tình trạng kỹ thuật của tuyến cáp treo để thực hiện kịp thời, chính xác yêu cầu của Cảng vụ về việc nâng độ cao tuyến cáp treo hay tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo để bảo đảm an toàn cho hoạt động hàng hải trong khu vực.

2. Bảo đảm duy trì các trang, thiết bị báo hiệu hàng hải và cảnh báo an toàn cho tuyến cáp treo luôn trong tình trạng phù hợp theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp các trang, thiết bị này bị hư hỏng hay mất mát, phải thông báo ngay cho Cảng vụ biết và phải khắc phục ngay để bảo đảm an toàn cho hoạt động của tuyến cáp treo và hoạt động hàng hải tại khu vực.

3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan biết trước khi triển khai thực hiện kế hoạch sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng hệ thống cáp treo nếu việc sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng có ảnh hưởng tới hoạt động hàng hải. Các công việc trên chỉ được phép tiến hành sau khi có ý kiến đồng ý của Cảng vụ.

4. Thường xuyên kiểm tra, định kỳ phải thông báo cho Cảng vụ biết độ cao thông thuyền giữa tất cả các trụ cáp treo và những hạn chế khác của tuyến cáp treo (nếu có) đối với hoạt động hàng hải. Ngoài ra, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ nếu có thay đổi đột xuất về độ cao thông thuyền giữa các trụ cáp treo.

5. Thông báo bằng văn bản cho Cảng vụ các số điện thoại liên lạc và tên cá nhân được đơn vị vận hành ủy quyền thực hiện phối hợp với Cảng vụ và thực hiện việc thông báo, xác báo cho Cảng vụ theo quy định tại Điều 28 Nội quy này.

6. Thực hiện tốt việc kiểm tra, kiểm soát an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tuyến cáp treo nhằm bảo đảm an ninh, an toàn hàng hải trong vùng nước có tuyến cáp treo đi qua.

Điều 30. Bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng nước cảng biển

1. Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng các tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định tại Điều 105, Điều 106, Điều 107, Điều 108 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 1, Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP; Bộ luật Quốc tế về An ninh tàu biển và bến cảng và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Việc thay đổi cấp độ an ninh hàng hải được thông báo bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nghị định số 170/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ quy định về việc công bố, tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin an ninh hàng hải.

Điều 31. Phương án bảo đảm an toàn hàng hải

1. Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm xây dựng và trình Cảng vụ xem xét, chấp thuận phương án bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định tại Điều 8 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan; tổ chức thực hiện đúng theo phương án đã được duyệt.

2. Phương án bảo đảm an toàn giao thông được thực hiện theo Điều 6 của Nghị định 159/2018/NĐ-CP quản lý hoạt động nạo vét trong vùng cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.

3. Trong quá trình xây dựng và thi công, nếu có sự thay đổi về biện pháp thi công hoặc biện pháp bảo đảm an toàn hàng hải, giao thông hàng hải so với phương án đã được phê duyệt, thì tổ chức, cá nhân liên quan phải báo cáo Cảng vụ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.

Điều 32. Quản lý vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố thông báo hàng hải

1. Hoạt động quản lý, vận hành luồng hàng hải, báo hiệu hàng hải và công bố Thông báo hàng hải thực hiện theo quy định tại Chương II, Chương III của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật liên quan khác.

2. Các tổ chức trực tiếp quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải có trách nhiệm:

a) Bảo đảm các báo hiệu hàng hải thuộc trách nhiệm quản lý, vận hành đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định và phù hợp với nội dung của thông báo hàng hải đã công bố;

b) Kịp thời thông báo cho Cảng vụ biết trong các trường hợp sau:

- Khi phát hiện có chướng ngại vật trên luồng; báo hiệu hàng hải bị hư hỏng, mất hoặc sai lệch vị trí.

- Trước và sau khi sửa chữa, khắc phục các báo hiệu hàng hải.
 - Các thông tin khác mà ảnh hưởng tới an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quá trình quản lý, vận hành báo hiệu hàng hải, luồng hàng hải.
- c) Cung cấp cho Cảng vụ bình đồ đo sâu thể hiện kết quả khảo sát, đo đặc độ sâu luồng, thủy diện cảng, vùng neo đậu, vùng đón trả hoa tiêu, vùng quay trở, khu neo đậu, khu chuyển tải do đơn vị mình tổ chức thực hiện theo quy định;
- d) Hàng quý gửi báo cáo bằng văn bản tình trạng hoạt động của báo hiệu hàng hải về Cảng vụ theo Mẫu số 17 quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Điều 33. Bảo vệ môi trường, đổ rác, xả nước thải, nước dằn tàu thuyền

Tổ chức, cá nhân, thuyền trưởng tàu thuyền khi hoạt động tại cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định liên quan về bảo vệ môi trường tại Điều 105, Điều 113, Điều 128 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Mục 2 Chương V của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và các yêu cầu sau:

1. Khi phát hiện có nguy cơ hoặc hành vi gây ô nhiễm môi trường phải áp dụng ngay biện pháp ngăn chặn và thông báo ngay cho Cảng vụ.

2. Phải thực hiện chế độ đổ rác, bơm xả nước thải và nước dằn tàu thuyền theo quy định dưới đây:

a) Rác thải sinh hoạt, các loại chất thải không nguy hại khác từ tàu thuyền đã được phân loại theo quy định và đựng trong các dụng cụ chứa phù hợp để đơn vị thu gom rác tiến hành thu gom;

b) Nước bẩn, cặn bẩn, dầu hoặc hợp chất có dầu và các loại chất độc hại khác phải được chứa vào két riêng và chuyển lên thiết bị thu gom trên bờ theo quy định và chỉ được tiến hành khi được Cảng vụ chấp thuận;

c) Trước khi tàu thuyền đến cảng, Thuyền trưởng phải hoàn thành việc bơm xả nước dằn theo quy định; trường hợp vì lý do an toàn hay bất khả kháng mà không thực hiện được việc bơm xả theo quy định này thì thuyền trưởng phải báo cáo Cảng vụ về lượng nước dằn, vị trí nhận nước dằn, tiêu chuẩn đã xử lý và chỉ được phép bơm xả nước dằn đó ra vùng nước cảng biển khi có sự đồng ý của Cảng vụ, thuyền trưởng phải tổ chức ghi nhật ký đầy đủ về việc bơm xả nước dằn.

Đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh tàu thuyền tại bến cảng phải hoạt động theo quy định pháp luật có liên quan và bố trí phương tiện, thiết bị đủ tiêu chuẩn để tiếp nhận rác thải, nước bẩn từ tàu thuyền.

Điều 34. Kiểm dịch y tế Quốc tế, kiểm dịch thực vật, động vật

1. Thuyền trưởng tàu thuyền có trách nhiệm kịp thời thông báo cho cơ quan Kiểm dịch y tế Quốc tế biết về tình trạng bất thường đối với sức khỏe của thuyền viên, hành khách và các yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng và các vấn đề liên quan đến việc xuất/ nhập thực phẩm và nước uống trên tàu khi neo đậu tại cảng biển.

2. Thuyền trưởng tàu thuyền chỉ được phép tiến hành hun chuột, khử trùng, cách ly giám sát dịch bệnh hoặc các hoạt động kiểm dịch khác tại các vị trí do Cảng vụ chỉ định. Trước và trong khi tiến hành phải treo các dấu hiệu cảnh báo theo quy định ở vị trí dễ nhận thấy, đồng thời phải có các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 35. Tìm kiếm, cứu nạn

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại vùng nước cảng biển có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh quy định về tìm kiếm cứu nạn theo quy định tại Điều 122 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển ban hành kèm theo Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng các trang thiết bị thông tin liên lạc trên tàu thuyền hoặc các trang thiết bị, vật dụng khác để phát tín hiệu cấp cứu giả. Trường hợp bất khả kháng hay do sơ suất trong khi sử dụng các trang thiết bị phát tín hiệu cấp cứu như phao EPIRB, MF/HF, VHF, DSC, v.v..., thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ, đồng thời dùng mọi biện pháp để thông báo hủy bỏ các tín hiệu cấp cứu đã phát trước đó.

Điều 36. Xử lý tai nạn hàng hải

1. Thuyền trưởng và tổ chức, cá nhân có liên quan hoạt động tại cảng biển và trong vùng biển tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định tại Điều 123 Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Điều 107 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật liên quan khác.

2. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố hàng hải, thuyền trưởng có trách nhiệm:

a) Khẩn trương tiến hành các biện pháp cần thiết đảm bảo an toàn cho người, tàu thuyền, hàng hóa và tổ chức công tác tìm kiếm, cứu nạn kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế;

b) Thông báo ngay cho Cảng vụ và các cơ quan liên quan khác biết, đồng thời phải tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra sau tai nạn, sự cố hàng hải;

c) Gửi báo cáo tai nạn đến Cảng vụ theo quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải.

Điều 37. Phòng, chống cháy, nổ

Thuyền trưởng, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống cháy, nổ tại cảng biển theo quy định tại các Điều 113, Điều 114 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, quy định pháp luật liên quan khác và các yêu cầu sau đây:

1. Thuyền trưởng các tàu thuyền chở xăng dầu, khí hoá lỏng, chất nổ, hóa chất độc hại khi vào vùng nước cảng biển phải chuẩn bị các dụng cụ phòng, chống cháy nổ đặt tại các vị trí theo quy định và sẵn sàng sử dụng khi có yêu cầu.

2. Doanh nghiệp cảng, cơ sở phá dỡ tàu cũ, doanh nghiệp đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, cảng cạn phải có đủ các phương tiện, thiết bị phòng, chống cháy, nổ theo quy định để sẵn sàng sử dụng.

3. Khi xảy ra sự cố cháy nổ, thuyền trưởng tàu thuyền, doanh nghiệp liên quan có trách nhiệm thực hiện việc ứng cứu kịp thời và thông báo ngay cho Cảng vụ theo quy định.

Mục 7

TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP PHOẠT ĐỘNG HÀNG HẢI

Điều 38. Trách nhiệm của doanh nghiệp đầu tư, khai thác bến cảng, khu chuyển tải

Thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 37/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh khai thác cảng; Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải; Điều 67, Điều 112, Điều 113, Điều 114, Điều 117 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau đây:

1. Trước khi tiến hành xây dựng cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, chủ đầu tư gửi Cảng vụ bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình kèm theo bình đồ bố trí mặt bằng tổng thể, quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và phương án đảm bảo an toàn hàng hải để tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Sau khi hoàn thành thủ tục và được cấp thẩm quyền công bố mở cảng biển, bến cảng, cầu cảng hoặc bến phao, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Cảng vụ các giấy tờ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 13 hoặc Khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP để tổ chức quản lý.

3. Chậm nhất 16 giờ 00 hàng ngày, doanh nghiệp cảng phải thông báo bằng văn bản (Fax hoặc gửi trực tiếp, thư điện tử, website của Cảng vụ) cho Cảng vụ biết kế hoạch dự kiến tiếp nhận tàu thuyền, khai thác cầu cảng của ngày hôm sau; trường hợp có thay đổi đột xuất phải thông báo kịp thời bằng văn bản hoặc bằng điện thoại hay qua VHF cho Cảng vụ.

Nội dung thông báo theo mẫu số 46 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

4. Thông báo kịp thời cho Cảng vụ khi có thay đổi về điều kiện khai thác cảng, khu chuyển tải.

5. Thông báo cho Cảng vụ trước khi tiến hành các hoạt động sửa chữa, cải tạo, nâng cấp bến cảng, khu chuyển tải hoặc tiến hành các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường; chỉ được tiến hành các hoạt động này khi được Cảng vụ chấp thuận.

6. Bố trí công nhân lành nghề, được trang bị bảo hộ lao động phù hợp để phục vụ buộc, cởi dây và xếp dỡ hàng hóa. Bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt giữa công nhân buộc, cởi dây tại cầu cảng với Thuyền trưởng và hoa tiêu tàu thuyền liên quan.

7. Phải bảo đảm vị trí cầu bến dự kiến cho tàu thuyền cập, rời, hoạt động đủ điều kiện an toàn.

8. Phải thông báo cho thuyền trưởng, đại lý của chủ tàu liên quan biết về thông số kỹ thuật và điều kiện khai thác của bến cảng, khu chuyển tải.

9. Phương tiện sử dụng để buộc, cởi dây tại bến cảng, khu chuyển tải phải phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định.

10. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai đã được phê duyệt.

11. Khi có hàng hóa tồn đọng lâu ngày tại bến cảng, có nguy cơ gây cháy nổ hoặc gây ô nhiễm môi trường, phải thông báo kịp thời cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Điều 39. Trách nhiệm của Đại lý tàu biển

Thực hiện nghiêm quy định tại Mục 1 Chương X Bộ luật Hàng hải Việt Nam; Chương III của Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải, các quy định pháp luật liên quan khác và yêu cầu sau:

1. Trước khi tàu thuyền đến cảng, thông tin đến thuyền trưởng, chủ tàu nội quy cảng biển; đặc điểm, thông số kỹ thuật khai thác cảng.

2. Chủ động liên hệ với Cảng vụ và cơ quan chức năng để được nhận các khuyến cáo cần thiết khác về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường nhằm kịp thời cung cấp cho thuyền trưởng, chủ tàu.

3. Thông báo cho Cảng vụ và các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển khi bố trí mới hoặc thay đổi đại lý viên.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời theo yêu cầu của Cảng vụ.

Điều 40. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, doanh nghiệp dịch vụ trong lĩnh vực hàng hải

Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển; Nghị định số 70/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải; Điều 3 của Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 41. Trách nhiệm niêm yết giá, phụ thu ngoài giá và khung giá dịch vụ tại cảng biển

Các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải phải thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ quy định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển; Quy định của Bộ Giao thông vận tải về biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển và các quy định có liên quan của pháp luật.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 42. Hiệu lực thi hành

Nội quy này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2020 và thay thế Nội quy cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 58/QĐ-CVHHNT ngày 28/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ hàng hải Nha Trang.

Điều 43. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân, tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài khi hoạt động tại các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Khánh Hòa, vùng nước cảng biển Ninh Thuận tại khu vực vịnh Phan Rang có trách nhiệm chấp hành nghiêm quy định của pháp luật hàng hải Việt Nam, Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên và Nội quy này.

2. Các đơn vị, cá nhân thuộc Cảng vụ hàng hải Nha Trang có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nội quy này theo chức trách, nhiệm vụ được giao.

THÔNG BÁO

Về việc yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Căn cứ thông báo tàu đến cảng, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo:

Tàu:.....Quốc tịch:.....

Có các thông số kỹ thuật cơ bản sau:

Chiều dài:.....m; Chiều cao tĩnh không:.....m; Chiều rộng:.....m

Dự kiến sẽ đi qua vùng nước giữa trụ số T ... và trụ số T ... của tuyến cáp treo.

Để bảo đảm an toàn cho hành trình của tàu, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang yêu cầu quý Công ty nâng tuyến cáp treo ở độ cao tối đa như thiết kế / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo. Việc nâng độ cao tuyến cáp treo / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo phải được hoàn thành vào lúc: giờ ngày ... tháng ... năm 20.....

Yêu cầu quý Công ty thực hiện kịp thời nội dung Thông báo trên và xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang theo quy định.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC BẢO

Về việc hoàn thành việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Cảng Vụ Hàng Hải Nha Trang

Thực hiện yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang tại Thông báo số: /TB-CVHHNT ngày tháng năm 20..... về việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo cho tàu: đi ngang qua tuyến cáp treo, Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang đã tiến hành nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo theo yêu cầu và nay xác nhận:

Việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp đã được hoàn thành vào lúc: giờ; ngày tháng năm 20.....

Độ cao thông thuyền của tuyến cáp treo giữa trụ số T ... và trụ số T ... là: mét.

Trân trọng kính chào./.

Xác báo lúc giờ ngày tháng năm 20....
CTY CỔ PHẦN VINPEARL - CHI NHÁNH NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....

THÔNG BÁO

Về việc thay đổi thời gian nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang đã có Thông báo số:/TB-CVHHNT ngày tháng năm 20..... yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo cho:

Tàu:.....Quốc tịch:.....
hành trình ngang qua tuyến cáp treo.

Do kế hoạch của tàu có thay đổi, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo nội dung thay đổi như sau: Việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo phải được hoàn thành vào lúc giờ ngày tháng năm 20.....

Để đảm bảo an toàn cho hành trình của tàu, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang yêu cầu quý Công ty thực hiện đúng, kịp thời các yêu cầu nêu trên và xác báo cho Cảng vụ Hàng hải Nha Trang theo quy định.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày.....tháng.....năm 20.....

THÔNG BÁO

Về việc hủy yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Căn cứ thông báo tàu đến cảng, Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo:

Tàu:.....Quốc tịch:.....

đã hủy hành trình đi ngang qua tuyến cáp treo như đã thông báo.

Vậy Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo hủy yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo tại Thông báo số:/TB-CVHHNT ngày tháng năm 20..... của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CVHHNT

Khánh Hòa, ngày....tháng....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc kết thúc yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo

Kính gửi: Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo:

Tàu:.....Quốc tịch:.....
đã hành trình ngang qua tuyến cáp treo an toàn vào lúc:.....giờ..... ngày.....tháng.....
năm 20.....

Vậy Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo kết thúc yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động tuyến cáp treo tại Thông báo số:...../TB-CVHHNT ngày.....tháng.....năm 20.....

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Thông báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....

CẢNG VỤ HÀNG HẢI NHA TRANG

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu: PC, VT.

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÁC BẢO

**Về việc đã nhận được Thông báo yêu cầu nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động
của tuyến cáp treo**

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang xác nhận đã nhận được Thông báo số:...../TB-CVHHNT ngày...../...../20..... của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về việc nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo cho tàu: đi ngang qua tuyến cáp treo.

Công ty cổ phần Vinpearl - Chi nhánh Nha Trang sẽ tiến hành nâng độ cao / tạm ngưng hoạt động của tuyến cáp treo theo đúng yêu cầu.

Trân trọng kính chào./.

Xác báo lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 20.....
CTY CỔ PHẦN VINPEARL - CHI NHÁNH NHA TRANG

Ghi chú:

Gạch bỏ cụm từ "nâng độ cao" nếu là yêu cầu "tạm ngưng" và ngược lại.